*Ngày soạn: ……………*

*Ngày dạy: …………….*

**Tiết 59*:* KIỂM TRA CHƯƠNG IV**

**I. Mục tiêu**:

**1. Kiến thức:**

- Đánh giá khả năng nhận thức các kiến thức của chương IV của Hs về: đồ thị hàm số y=ax2, phương trình bậc hai, định lí Viét.

- Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức về: vẽ đồ thị hàm số y=ax2, giải phương trình bậc hai, vận dụng định lí Viét vào giải bài tập.

**2. Kĩ năng:**

- Vận dụng thành thạo, linh hoạt kiến thức đã học để làm bài tập.

**3. Thái độ:**

- HS tự giác, độc lập, nghiêm túc, cẩn thận khi làm bài.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

- Năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, tự học.

Phẩm chất: Tự tin, tự chủ, tự lập

**II. Chuẩn bị :**

- GV: Đề kiểm tra (Phô tô)

- HS: Ôn bài.

**III. Tiến trình dạy học :**

***Ma trận kiểm tra***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Tổng điểm** |
| ***Trắc nghiệm*** | ***Tự luận*** | ***Trắc nghiệm*** | ***Tự luận*** | ***Trắc nghiệm*** | ***Tự luận*** |
| **Đồ thị hs y=ax2** | 1  0,5 |  |  | 1  1,5 |  | 1  0,5 | 3  2,5 |
| **Giải pt bậc hai** | 2  1 | 2  2 |  | 2  2 |  | 2  1,5 | 8  6,5 |
| **Định lí Viét** | 1  0,5 |  |  |  |  | 1  0,5 | 2  1 |
| ***Tổng điểm*** | 4  2 | 2  2 |  | 3  3,5 |  | 4  2,5 | **13**  **10** |

***Đề bài***

**I. Phần trắc nghiệm khách quan:(2điểm)** ***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước kết quả đúng***

**Câu1:** Hàm số  là:

A. Luôn nghịch biến C. Giá trị của hàm số bao giờ cũng âm

B. Luôn đồng biến D. Nghịch biến khi x>0 và đồng biến khi x<0

**Câu 2**: Phương trình x2 - 5x - 6 = 0 có một nghiệm là:

A. x = 1 B. x = 5 C. x = 6 D. x = -6

**Câu 3**: Biệt thức  của phương trình 4x2 - 6x - 1= 0 là:

A. 5 B.13 C. 52 D. 20

**Câu 4**: Phương trình  có tổng hai nghiệm là:

A.  B.  C.  D. 

**II. Bài tập tự luận:(8 điểm)**

**Bài 1:** Cho hai hàm số y=x2 và y= x+2

a.Vẽ đồ thị các hàm số này trên cùng một mặt phẳng tọa độ

b.Tìm tọa độ giao điểm của hai đồ thị đó

**Bài 2** : Giải các phương trình sau :

a. 2x2- 5x +1 =0 b. -3x2+15 = 0 c. 3x2- 4x-4 =0

**Bài 3**: Cho phương trình 

a.Với giá trị nào của m thì phương trình có nghiệm x=2

b.Với giá trị nào của m thì phương trình có hai nghiệm phân biệt? Hai nghiệm này có thể trái dấu hay không? Vì sao?

c.Với giá trị nào của m thì phương trình có nghiệm kép? Tìm nghiệm kép đó?

***Phương án chấm***

**I. Phần trắc nghiệm khách quan:(2điểm)**

***Bài 1:(2 điểm):*** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm  
 a. D b. C. c. C d. C  
 **II. Bài tập tự luận:(8 điểm)**

**Bài 1(2đ):** Cho hai hàm số y=x2 và y= x+2

a.Vẽ đồ thị các hàm số này trên cùng một mặt phẳng tọa độ

+Vẽ đồ thị hs y=ax2 được 0,5 đ

+ Vẽ đồ thị hs y = x+2 được 0,5 đ

b. Tìm y= -1 và y= 2 (0,5đ)

Tìm được x = 1 và x=4 => hai giao điểm có tọa độ là : (1 ;-1) và (4,2) (0,5đ)

**Bài 2(3đ)** Mỗi câu đúng được 1 điểm

a.Phương trình có hai nghiệm: x1=và x2=

b.Phương trình có hai nghiệm: x1=  và x2= -

c.Phương trình có hai nghiệm: x1=và x2=

**Bài 3**: Cho phương trình x2-2(m +3)x + m2+3 =0

1. Thay x =2 vào pt có: m2- 4m -5 =0

Giải pt tìm được m1= -1, m2 = 5 (1đ)

1. Tính = 6m+6 (0,5đ)

Pt có hai nghiệm phân biệt khi > 0 <=> 6m+6 >0 <=> m > -1 (0,5đ)

Vì a=1, c= m2 +3 => a.c = m2+3 >0

=> pt không thể có hai nghiệm trái dấu (0,5đ)

1. Pt có nghiệm kép khi = 0 <=> 6m +6 =0 <=> m= -1

Với m =-1thì pt có nghiệm kép x1= x2= m+3= -1+3 = 2 (0,5đ)

**Hướng dẫn về nhà**:( 1 phút)

- Nắm chắc kiến thức và các dạng bài tập của chương IV

- Xem lại các bước giải phương trình chứa ẩn ở mẫu đã học ở lớp 8

- Xem trước bài : Phương trình quy về phương trình bậc hai